

Bản án số: 73/2024/LĐ-ST
Ngày: 12-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương
- Bà Nguyễn Anh Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Phương Thy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 84/2024/TLST-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng lao động*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 61/2024/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số A Quốc lộ A, Khu phố G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Đ (V);

Địa chỉ trụ sở: Số E, đường Q, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật:

+ Chou, M-C – Chủ tịch Công ty

+ Chou, P – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T – Nhân sự
(Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2024)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bảo hiểm Xã hội tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S – Giám đốc.

Địa chỉ: Số H, tuyến tránh Quốc Lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.
(Bà P1 vắng mặt; các đương sự còn lại yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị Kim P1 là chị em dâu. Do trước đây hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà có cho bà Nguyễn Thị Kim P1 mượn Giấy chứng minh nhân dân của bà để đi làm việc tại Công ty Đ và ký Hợp đồng lao động được xác lập giữa người lao động là bà Nguyễn Thị Kim P1 (nhưng trên Hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Thị Kim Q) và người sử dụng lao động là Công ty TNHH Đ thời gian từ tháng 01/2004 đến tháng 5/2011. Trong quá trình làm việc tại Công ty có tham gia BHXH với mã số 4804010660.

Thực hiện theo Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/05/2022 của Bộ L thì trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Bà biết là cho người khác mượn hồ sơ của mình để đi làm và ký hợp đồng lao động là không trung thực và hiện tại gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà là không hưởng được các chế độ của bảo hiểm xã hội.

Để có đủ hồ sơ tách quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bị trùng của bà tại Công ty Đ và để bà đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo qui định, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được xác lập giữa người lao động là bà Nguyễn Thị Kim P1 (nhưng trên Hợp đồng lao động ghi tên là bà Nguyễn Thị Kim Q) và người sử dụng lao động là Công ty TNHH Đ (V) thời gian từ tháng 01/2004 đến tháng 5/2011.

- Yêu cầu điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 4804010660 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cấp ngày 03/8/2004 mang tên Nguyễn Thị Kim Q do Công ty TNHH Đ (V) nộp từ tháng 01/2004 đến tháng 5/2011 thành tên Nguyễn Thị Kim P1.

Do thời gian đã lâu nên hiện tại bà cũng không còn lưu giữ hợp đồng này nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Bà tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay Công ty TNHH Đ (V).

Bị đơn Công ty TNHH Đ (V) do bà Nguyễn Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền cùng trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim Q (người lao động thực tế là bà Nguyễn Thị Kim P1) có làm việc tại Công ty TNHH Đ (V). Khi ký hợp đồng, công ty kiểm tra đầy đủ thông tin hợp lệ, đủ điều kiện làm việc nên mới giao kết hợp đồng với bà Q. Thời điểm này, công ty hoàn toàn không biết người thực tế làm việc tại công ty là bà P1 nên công ty không có lỗi trong trường hợp này.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội thì công ty đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do hợp đồng lao động đã thực hiện xong nên hiện công ty cũng không còn lưu giữ hợp đồng lao động này. Ngoài ra, Công ty không có ý kiến hay yêu cầu khởi kiện nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim P1: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng luôn vắng mặt không lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, không có yêu cầu độc lập cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Công văn số 2093/BHXH-PQLT-ST ngày 12/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị Kim Q từ tháng 01/2004 đến tháng 4/2008 trên sổ sổ BHXH 4804010660 có tham gia BHXH tại Công ty TNHH Đ (V). Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHYT, BHTN, thực hiện Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động; Căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Theo quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; Quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT không quy định người lao động đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động cung cấp Hợp đồng lao động làm việc tại đơn vị sử dụng lao động cung cấp hợp đồng lao động trong thành phần hồ sơ khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN. Vì vậy, BHXH tỉnh L không cung cấp được theo yêu cầu của TAND huyện Bến Lức. BHXH tỉnh Long An xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của TAND huyện Bến Lức đối với vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Công ty TNHH Đ có ký kết hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Kim Q (người lao động thực tế bà Nguyễn Thị Kim P1), Công ty Đ1 cho bà Q theo sổ BHXH số 4804010660 thời gian từ tháng 01/2004 đến tháng 11/2009. Tuy nhiên khi bà Q đến BHXH tỉnh L để gộp sổ thì không được do trùng thời gian đóng bảo hiểm vì tồn tại 02 sổ BHXH mang tên Nguyễn Thị Kim Q, nguyên nhân bà Q có cho bà P1 mượn giấy tờ cá nhân để vào Công ty TNHH Đ làm việc.

Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị Kim P1 lấy thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị Kim Q để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994, khoản 1 Điều 17

Bộ luật lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động năm 2019. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động năm 2019 thì đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Do đó cần điều chỉnh sổ BHXH số 4804010660 cho bà Nguyễn Thị Kim Q do Công ty TNHH Đ nộp từ tháng 01/2004 đến tháng 11/2009 tại BHXH tỉnh L thành tên Nguyễn Thị Kim P1.

Từ những nhận định trên, Căn cứ các Điều 6, 7, 9, 26 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 17, 19, 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, 16, 49, 50, 220 Bộ luật lao động năm 2019, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bị đơn có trụ sở chính tại xã M, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng lao động”. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P1 đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Q, thấy rằng:

Theo Công văn số 2093/BHXH-PQLT-ST ngày 12/8/2024 của BHXH tỉnh L thì bà Nguyễn Thị Kim Q số sổ BHXH 4804010660 có tham gia BHXH tại Công ty TNHH Đ (V), hoàn toàn khác với số sổ bảo hiểm 4806015744 mà bà Nguyễn Thị Kim Q được Công ty TNHH G đăng ký tham gia bảo hiểm tại BHXH tỉnh L.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Kim P1 sử dụng giấy tờ cá nhân của bà Nguyễn Thị Kim Q để làm việc tại Công ty TNHH Đ (V) nên người đứng tên trong hợp đồng lao động là bà Q và người thực tế làm việc tại Công ty Đ là bà P1. Giữa bà Nguyễn Thị Kim Q (người lao động thực tế là bà Nguyễn Thị Kim P1) và Công ty TNHH Đ (V) có ký hợp đồng lao động theo Sổ bảo hiểm xã hội số 4804010660. Việc bà P1 mượn giấy tờ cá nhân của bà Q để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 6, 9 Bộ luật Lao động năm 1994; vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động 2019 và vi phạm nghĩa

vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động 2019 thì đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 6, 7, 9, 26 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 17, 19, 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, 16, 49, 50, 220 Bộ luật lao động năm 2019, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q, phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim Q (người lao động thực tế là bà Nguyễn Thị Kim P1) với Công ty TNHH Đ (V) trong thời gian từ tháng 01/2004 đến tháng 5/2011.

Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 4804010660 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cấp ngày 03/8/2004 mang tên Nguyễn Thị Kim Q do Công ty TNHH Đ (V) nộp từ tháng 01/2004 đến tháng 5/2011 thành tên Nguyễn Thị Kim P1.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Q tự nguyện chịu thay án phí cho Công ty TNHH Đ (V). Do đó, buộc bà Q phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6, 7, 9, 26, 28 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 17, Điều 19 và Điều 50, 51 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, Điều 16 và Điều 49, Điều 50, Điều 220 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Q đối với Công ty TNHH Đ (V).

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim Q (người lao động thực tế là bà Nguyễn Thị Kim P1) với Công ty TNHH Đ (V) trong thời gian từ tháng 01/2004 đến tháng 5/2011.

Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 4804010660 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cấp ngày 03/8/2004 mang tên Nguyễn Thị Kim Q do Công ty TNHH Đ (V) nộp từ tháng 01/2004 đến tháng 5/2011 thành tên bà Nguyễn Thị Kim P1.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007396 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H – Nguyễn Anh Thư Đặng Thị N

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Đương sự;
- Lưu./.

Đặng Thị Nga

